

CÔNG TY CỔ PHẦN PLS NHẬT MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PLS NHẬT MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PLS NHAT MINH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PLS NHAT MINH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107621592

3. Ngày thành lập: 03/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 67, lô B, khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904 161 615

Fax:

Email: letuansunshine@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Lắp đặt hệ thống chiếu sáng; + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay.	4321(Chính)
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Kiểm định xây dựng; - Định giá xây dựng;	7110
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
6.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Xây dựng nhà các loại	4100
13.	Xây dựng công trình công ích	4220
14.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
15.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
23.	Phá dỡ	4311
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ	5510
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính... - Bán buôn đèn và bộ đèn điện;	4649
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình.	4772

27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp; + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê, đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn ống nối, khớp nối; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
29.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
32.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Đúc sắt, thép	2431
36.	Đúc kim loại màu	2432
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ ống nối, khớp nối; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4752
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TRUNG TUẤN	Xóm Phú Yên, Xã Đông Nam, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.000	9.800.000.000	98,000	172202415	
			Tổng số	98.000	9.800.000.000	98,000		
2	LÊ THỊ THU	Xóm Tân Chính, Xã Đông Nam, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	1,000	172824774	
			Tổng số	1.000	100.000.000	1,000		

3	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Phòng 715 - CT4b, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	1,000	012921624	
			Tổng số	1.000	100.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ TRUNG TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/04/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172202415

Ngày cấp: 07/05/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Phú Yên, Xã Đông Nam, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Phú Yên, Xã Đông Nam, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội